TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/DSST
Ngày 29-9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và bà Trần Thị Gấm.
Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-DS, ngày 19/6/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty tài chính một thành viên Q.

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà C, 72-74 N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H - Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận quản lý công nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn G – Chuyên viên xử lý nợ - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trương Văn N, sinh năm: 1997 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người được ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Văn G trình bày:

Ngày 12/01/2023 ông Trương Văn N có ký hợp đồng số 914650003756043000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Thời hạn vay 12 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng: 2.621.453 đồng; số tiền vay 24.000.000đồng, lãi suất 52.2%.

Trong quá trình vay, ông N đã thanh toán gốc 5.013.311 đồng, lãi 2.452.332 đồng, lãi quá hạn 132.357 đồng, phí quản lý khoản vay 24.000đồng, tổng cộng 7.622.000 đồng;

Dư nợ còn lại tính đến ngày 25/8/2023 là: Nợ gốc là 18.986.689 đồng, lãi 4.403.743 đồng, lãi quá hạn 287.182 đồng, phí quản lý khoản vay 60.000đồng, tổng cộng 23.677.614 đồng;

Theo thoả thuận trong hợp đồng thì ông N có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 12 tháng, mỗi tháng ông N phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.621.453 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toá đầu tiên bắt đầu từ 13/02/2023.

Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 29/6/2023 ông N đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 7.622.000đồng. Tuy nhiên từ sau ngày 13/02/2023 đến nay ông N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình trốn tránh.

Việc ông N không thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng đã ký kết ngày 12/01/2023. Nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn buộc ông N phải thanh toán cho nguyên đơn một lần toàn bộ khoản nợ, số tiền tạm tính đến hết ngày 25/8/2023 là tổng 23.677.614 đồng, yêu cầu ông N tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 25/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 12/01/2023.

Đối với bị đơn ông Trương Văn N: Quá trình giải quyết vụ án ông N không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đăk Kual 5, xã Đăk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, nhưng không có mặt tại địa phương. Toà án không liên lạc được với ông N. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trương Văn N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 19.815.619 đồng *(Trong đó tiền gốc là 15.717.652đồng, tiền lãi là 3.763.915 đồng, lãi quá hạn là 274.052 đồng, phí quản lý khoản vay là 60.000 đồng)* và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng cho ông N vay tổng số tiền gốc là 24.000.000đồng *(Hai mươi tư triệu đồng)* vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Thời hạn vay 12 tháng, kỳ hạn trả nợ theo tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng: 2.621.453 đồng, số tiền thanh toán ký cuối là 2.380.894đồng, ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên ngày 13/02/2023, ngày đến hạn trả nợ kỳ

cuối cùng ngày 12/01/2024, lãi suất 52.2%. Mục đích vay mua xe máy, các bên ký kết hợp đồng không vì mục đích kinh doanh thu lợi nhuận nên căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng là phù hợp. Bị đơn ông N cư trú tại Thôn Đăk Kual 5, xã Đăk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Văn N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, giấy nhận nợ thì Nguyên đơn đã chấp thuận ký hợp đồng số 914650003756043000 cho ông N vay số tiền 24.000.000 đồng *(Hai mươi tư triệu đồng)*. Xét thấy hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Trong quá trình vay, ông N đã thanh toán gốc 5.013.311 đồng, lãi 2.452.332 đồng, lãi quá hạn 132.357 đồng, phí quản lý khoản vay 24.000đồng, tổng cộng 7.622.000 đồng;

Dư nợ còn lại tính đến ngày 25/8/2023 là: Nợ gốc là 18.986.689 đồng, lãi 4.403.743 đồng, lãi quá hạn 287.182 đồng, phí quản lý khoản vay 60.000đồng, tổng cộng 23.677.614 đồng;

Theo thoả thuận trong hợp đồng thì ông N có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 12 tháng, mỗi tháng ông N phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.621.453 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 13/02/2023.

Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 29/6/2023 ông N đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 7.622.000đồng. Tuy nhiên từ sau ngày 13/02/2023 đến nay ông N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình trốn tránh.

Việc ông N không thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng đã ký kết ngày 12/01/2023. Nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn buộc ông N phải thanh toán cho nguyên đơn một lần toàn bộ khoản nợ, số tiền tạm tính đến hết ngày 25/8/2023 là tổng 23.677.614 đồng, yêu cầu ông N tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 25/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 12/01/2023.

[3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 19.815.619 đồng *(Trong đó tiền gốc là 15.717.652đồng, tiền lãi là 3.763.915 đồng, lãi quá hạn là 274.052 đồng, phí quản lý khoản vay là 60.000 đồng)* và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Trương Văn N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 990.780 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các 91, 95, điểm a, khoản 3, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 468 và 688 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính một thành viên Q. Buộc ông N phải có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 19.815.619 đồng *(Trong đó tiền gốc là 15.717.652đồng, tiền lãi là 3.763.915 đồng, lãi quá hạn là 274.052 đồng, phí quản lý khoản vay là 60.000 đồng)* và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Văn N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 990.780 đồng *(Chín trăm chín mươi nghìn, bảy trăm tám mươi đồng)*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Đăk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đăk Song;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Đình Minh